

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-PT

Ngày: 10-01-2023

V/v: “Tranh chấp Quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản là Quyền sử dụng đất. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 228/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: “*Quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022; Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2022/QĐ-PT ngày 30/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 347/2022/QĐ-PT ngày 22/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Minh H, sinh năm: 1960; cư trú tại số 205 C, Phường 6, quận T, Thành phố H, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Lê Tiến V, sinh năm: 1995; địa chỉ: phường Q, thị xã H, tỉnh N, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 0479, Quyền số 07 – SCT/CK, ĐC do Văn phòng công chứng C chứng thực ngày 10/7/2019), có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Đình Th, sinh năm: 1969; cư trú tại tổ 17 Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1972; cư trú tại tổ 17 Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2/ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Phan Anh T, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 26/GUQ-UBND ngày 17/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng), vắng mặt.

3/ Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1980; cư trú tại số 39, đường Lê Thánh Tôn, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1983; cư trú tại số 205 C, Phường 6, quận T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2711, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng T chứng thực ngày 15/3/2022), có đơn xin vắng mặt.

4/ Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1985; cư trú tại số 39, đường Lê Thánh Tôn, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1983; cư trú tại số 205 C, Phường 6, quận T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 000821, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Ngô Đức Nhân chứng thực ngày 11/3/2022), có đơn xin vắng mặt.

5/ Bà Nông Thị Bích Ng, sinh năm: 1996; cư trú tại 572/28 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1983; cư trú tại số 205 C, Phường 6, quận T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 000822, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Ngô Đức Nhân chứng thực số 11/3/2022), có đơn xin vắng mặt.

6/ Bà Nông Thị Thanh L, sinh năm: 1982; cư trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh H, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1983; cư trú tại số 205 C, Phường 6, quận T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 02622, quyền số 01SCT/CD, ĐC do Văn phòng công chứng N, Thành phố H chứng thực ngày 30/01/2022), có đơn xin vắng mặt.

7/ Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1987; cư trú tại số 39, đường Lê Thánh Tôn, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1983; cư trú tại số 205 C, Phường 6, quận T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3598, quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Phú Quốc chứng thực ngày 30/01/2022), có đơn xin vắng mặt.

8/ Ông Nông Thanh H, sinh năm: 1983; cư trú tại 205 C, Phường 6, quận T, Thành phố H, có đơn xin vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Đào Thị Minh H – Nguyên đơn; Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Thanh L, Bà Nông Thị Thanh L, Bà Nông Thị Bích Ng, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2019 của Bà Đào Thị Minh H, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của Ông Lê Tiến V, người đại diện theo ủy quyền của Bà Đào Thị Minh H, thì: Bà Đào Thị Minh H là vợ của ông Nông Viết H, bà H và ông H kết hôn với nhau vào năm 1979, có giấy đăng ký kết hôn theo quy định, ông H đã chết năm 2000. Khi ông bà kết hôn thì cha mẹ chồng là cụ Nông Viết Lai, cụ Đoàn Thị D có cho vợ chồng khoảng hơn 10.000m² đất các loại gồm đất vườn, đất nhà và đất ruộng tại khu vực Nam sông Đa Nhim để ông bà canh tác, sử dụng. Khi cụ L, cụ D cho vợ chồng bà H phần đất này thì đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Diệu, cụ Lai và hai bên không lập giấy tờ tặng cho gì vì ông H là con trai duy nhất của hai cụ. Từ khi cụ Lai, cụ Diệu cho đất thì vợ chồng bà H canh tác ổn định và trồng lúa. Năm 1990 cụ Lai mất, năm 1992 chồng bà H là ông H quen biết và có đưa vợ chồng Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th về cư mang, giúp đỡ và đưa vườn đất (mà cụ Diệu, cụ Lai cho ông bà) cho vợ chồng ông Th canh tác làm ruộng để lấy lúa gạo ăn, trông coi dùm nhưng không lập giấy tờ. Bà H xác định hoàn toàn không có việc sang nhượng đất từ ông H chồng bà cho gia đình ông Th và cũng hoàn toàn không có việc giao nhận tiền vàng gì cả. Sự việc này ông H có nói cho bà H biết và bà H đồng ý. Sau đó vợ chồng ông Th sống trong nhà ván của ông bà H cùng với mẹ chồng cụ Đoàn Thị D. Còn bà H và gia đình sống tại xóm Lò xo bên đường Thống Nhất, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2000 thì ông H chết và bà mẹ chồng cụ Đoàn Thị D về sống cùng bà tại xóm Lò xo. Năm 2002 thì bà H về Sài Gòn sống làm thuê nuôi các con. Năm 2007 thì mẹ chồng cụ Diệu mất, vợ chồng ông Th có hứa là phụ cho quan tài cho cụ Diệu nhưng không giúp đỡ gì. Sau đó bà H đi lao động làm thuê ở nước ngoài chưa có nhu cầu sử dụng đất của cha mẹ chồng cho và vẫn cho gia đình ông Th mượn canh tác, sử dụng và trông coi dùm cho gia đình bà H. Năm 2018 bà H về huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, biết được gia đình Ông Đặng Đình Th đã kê

khai đăng ký phần đất của gia đình bà cho mượn canh tác, trông coi và đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856,723,724,725,726,722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001, ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đăng ký biến động sang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th. Diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002. Toàn bộ phần đất tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó bà H đã gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng không hòa giải được.

Do đó bà H khởi kiện yêu cầu gia đình Ông Đặng Đình Th phải trả lại diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856,723,724,725,726,722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 12/9/2001; được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cấp nhập biến động sang Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th ngày 26/7/2017. Diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002; yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002.

- Theo lời trình bày của Ông Đặng Đình Th thì: Nguồn gốc diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856,723,724,725,726,722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 đến ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp nhập biến động sang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th. Diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002, toàn bộ phần đất tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là do gia đình ông sang nhượng của ông Nông Viết H (chồng Bà Đào Thị Minh H) vào năm 1997. Khi sang nhượng đất của ông H thì lúc đó vợ ông H là Bà Đào Thị Minh H có biết nhưng bà H không có ý kiến gì, bà H không ký tên vào giấy sang nhượng đất và bà H cũng không ngăn cản và tranh chấp gì đến việc sang nhượng đất cũng như việc sử dụng đất của gia đình ông, giấy sang nhượng đất năm 1997 do ông viết và ông H cùng ký tên. Phần diện tích đất sang nhượng của ông H thì ông không đo đạc cụ thể mà chỉ áng chừng diện tích, lô đất sang nhượng của ông Nông

Viết H có tứ cận như sau: Phía Đông giáp ruộng ông Gia, Phía Tây giáp đường đi ông Tân, Phía Nam giáp đất ông Đào Vinh Tân, Phía Bắc giáp đường ông Tùng với giá sang nhượng đất là 10 chỉ vàng, ông đã giao đủ số vàng cho ông H nhận và nhận đất canh tác từ năm 1997. Khi ông giao vàng cho ông H thì chỉ ông H nhận vàng nhưng vợ ông H là Bà Đào Thị Minh H có biết và ông bà dùng tiền, vàng bán đất cho tôi xây dựng nhà cửa. Khi sang nhượng hai bên có lập giấy sang nhượng đất bằng văn bản và hai bên đọc rồi ký tên, không có xác nhận của chính quyền địa phương. Tại thời điểm ông H sang nhượng đất thì ông H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay giấy sang nhượng đất bản gốc đã bị thất lạc do thời gian quá lâu rồi. Sau khi sang nhượng đất của ông H thì gia đình ông sử dụng trồng lúa, bắp rồi làm nhà sinh sống, gia đình ông sử dụng canh tác ổn định và không có ai tranh chấp. Năm 2001 nhà nước có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông có làm thủ tục đăng ký kê khai nguồn gốc đất và làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất. Đến ngày 12/9/2001 gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 đến ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp nhập biến động mang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th. Diện tích đất là 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002. Hiện nay bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 và số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th ông đang giữ ở nhà, không thể chấp cầm cố cho tổ chức cá nhân nào khác. Quá trình sau khi sang nhượng đất cho đến khi được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất, gia đình ông sử dụng ổn định, liên tục, đóng thuế với nhà nước, xây dựng nhà ở ổn định và không có ai tranh chấp. Đến tháng 11/2018, bà H tranh chấp với gia đình ông toàn bộ các diện tích đất nêu trên. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông phải trả cho bà diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 đến ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cấp nhập biến động mang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th. Diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002. Bà H yêu cầu hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 12/9/2001 và Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002 thì ông không đồng ý.

- Bà Nguyễn Thị Th thống nhất với lời trình bày của ông Th.

- Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Ông Phan Anh T, là người đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày: Ngày 28/6/2001 ông Th có đơn đăng ký quyền sử dụng đất đối với 12 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 16, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đối với diện tích 5.151m² đất. Việc đăng ký trên được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 612/QĐ-UB ngày 12/9/2001. Đến ngày 30/3/2002 Ông Đặng Đình Th tiếp tục có đơn đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1682, tờ bản đồ 16, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với diện tích 1.308m². Việc đăng ký trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2002. Do hồ sơ lưu trữ tại nhiều đơn vị và thời gian đã lâu, một số tài liệu bị thất lạc, nên Ủy ban nhân dân huyện Đ không khẳng định được trình tự thủ tục cấp quyền sử dụng đất cho Ông Đặng Đình Th là đúng hay sai. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Do điều kiện công việc Ủy ban xin vắng mặt khi tòa án tiến hành hòa giải và khi xét xử vụ án.

- Theo lời trình bày tại các bản tự khai Ông Nông Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L, thì: Các ông bà là con của ông Nông Viết H và Bà Đào Thị Minh H, là cháu nội của cụ Nông Viết Lai và cụ Đào Thị Diệu. Vào năm 1992, ông Nông Viết H có đưa Ông Đặng Đình Th về cư mang, giúp đỡ, cho ông Th canh tác, trông coi phần đất của gia đình tại thị trấn L, huyện Đ (nay là các thửa đất đang tranh chấp nêu trên), không lấy tiền thuê đất, mục đích một phần nhằm giúp đỡ ông Th, cũng một phần là để có người trông coi ruộng vườn. Từ đó cho tới khi ông H mất vào ngày 21/8/2000, và mãi tới tận năm 2017, gia đình không hề biết việc các thửa đất này đã bị Ông Đặng Đình Th làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856,723,724,725,726,722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 đến ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhập biến động thành Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th. Diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002. Lúc còn sống, ông H cũng không hề đề cập tới việc sang nhượng đất cho ông Th. Cùng thời gian khoảng năm 1995, 1997 ông H, cụ Diệu đại diện gia đình ký giấy sang nhượng đất cho cô Vy Thị Hợp (tên gọi khác là cô Sáu) vào năm 1995, sang nhượng cho ông bà Trần Văn Hạng, Nguyễn

Thị Tứ, ông Thái Khắc Ba vào năm 1997 thì đều có trao đổi, nói lại cho con, cháu và ông, bà biết. Từ lúc ông H mất, bà H phải gồng gánh nuôi 06 anh chị ăn học, gia đình ông, bà đi xa để làm ăn, sinh sống. Năm 2017 gia đình ông, bà chỉ cho gia đình ông Th trông coi phần đất của gia đình tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mà không hề biết có việc sang nhượng đất giữa cha ông và gia đình ông Th. Trong các lần gia đình ông về thăm quê, gia đình ông Th cũng không hề đề cập, thông báo cho gia đình ông biết cha ông H sang nhượng đất cho gia đình ông Th. Thậm chí tới khi hoà giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 25/01/2019, ông Th còn gian dối, lừa mẹ ông bà H cũng như các thành viên Hội đồng hoà giải là thừa đất số 1407 tờ bản đồ số 33 (nay là thửa đất số 1682), tờ bản đồ 16, tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th và nói “hiện nay ông đang làm các thủ tục để cấp giấy chứng nhận đối với lô đất ông chưa được cấp”, trong khi theo hồ sơ do Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp cho Tòa án thì thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Th vào năm 2002. Không biết từ đâu ra, ông Th có bản photo giấy sang nhượng đất năm 1997 thể hiện việc cha ông ký sang nhượng đất cho ông Th để làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đang tranh chấp trong vụ án này. Trong khi cơ quan cấp giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân huyện Đ trả lời *“một số tài liệu bị thất lạc, nên Ủy ban nhân dân huyện không khẳng định được trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng hay sai”*. Các ông, bà không thừa nhận bản photo giấy sang nhượng đất do ông Th cung cấp cũng như toàn bộ nội dung trên giấy sang nhượng đất photo này. Trường hợp ông Th cho rằng ông H, bố ông, bà có ký giấy sang nhượng đất cho ông Th, ông yêu cầu ông Th cung cấp bản gốc giấy sang nhượng đất năm 1997 cho Tòa án để ông được kiểm tra tính xác thực của giấy sang nhượng đất này. Về nguồn của 13 thửa đất tranh chấp trong vụ án (bao gồm các thửa đất số: 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862, 1682 thuộc tờ bản đồ 16 (299) tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) có nguồn gốc do ông cụ Nông Viết Lai, cụ Đoàn Thị D khai phá, canh tác, quản lý, sử dụng từ trước năm 1975 và là tài sản chung của cụ L, cụ D; ông H là con duy nhất của ông cụ Diệu, cụ Lai nên cho bố mẹ ông là ông bà H phần đất trên, không lập giấy tờ tặng cho đất. Ngày 10/5/1990, ông nội ông chết, không để lại di chúc. Sau khi cụ Diệu, cụ Lai và ông Nông Viết H vẫn chưa phân chia di sản thừa kế đối với phần di sản thừa kế. Việc gia đình ông Th tự ý đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 đến ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhập biến động thành Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th. Diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002 là trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của ông và gia đình

ông, bà. Do đó, ông, bà yêu cầu gia đình ông Th, bà Thanh phải trả lại các diện tích đất 5.151m² đất lúa và đất màu và diện tích 1.308m² đất nêu trên đồng thời yêu cầu Toà án tuyên hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 đến ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cấp nhập biến động thành Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002. Đồng thời, ông yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Diệu, cụ Lai và ông H để lại cho ông, bà mỗi người là: 16,146% diện tích các thửa đất đang tranh chấp với giá trị tạm tính 604.864.681đ theo như đơn yêu cầu độc lập. Do vụ án liên quan đến yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th là không đúng, không có tài liệu gốc là giấy sang nhượng đất, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên ông đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 51/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022; Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Đào Thị Minh H về việc yêu cầu gia đình ông Th trả lại cho bà H diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 đến ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cấp nhập biến động thành Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th; Diện tích là 1.308m² thuộc thửa 1682, tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002, tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đào Thị Minh H về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 đến ngày 26/7/2017 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cấp nhập biến động thành Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L (có Ông Nông Thanh H là đại diện) về việc đòi lại diện tích đất thuộc 13 thửa đất tranh chấp nêu trên; yêu cầu Toà án tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002, và phân chia di sản thừa kế là toàn bộ các diện tích đất nêu trên có kỷ phần thừa kế là 16,146% diện tích các thửa đất đang tranh chấp với giá trị tạm tính 604.864.681 đồng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 16/9/2022 Bà Đào Thị Minh H, Ông Nông Thanh H, ngày 29/9/2022 Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Thanh L, Bà Nông Thị Bích Ng, ngày 30/9/2022 Ông Nông Thanh H, ngày 18/10/2022 Ông Nông Thanh H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Ông Lê Tiến V, người đại diện theo ủy quyền của Bà Đào Thị Minh H, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông Đặng Đình Th đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bà Đào Thị Minh H, chấp nhận một kháng cáo của Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L; sửa Bản án sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc Bà Đào Thị Minh H có đơn khởi kiện yêu cầu Ông Đặng Đình Th có trách nhiệm trả lại lô đất có diện tích 5.151m², thuộc các thửa 856, 723, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mà trước đó ông Th mượn của vợ chồng ông H, bà H để ở. Ông Th thừa nhận lô đất đang tranh chấp có nguồn gốc là của bà H, tuy nhiên năm 1997 ông Th đã nhận chuyển nhượng lại của ông Nông Viết H (chồng bà H), sau khi nhận chuyển nhượng ông Th đã đăng ký kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, đồng thời gia đình ông Th sử dụng ổn định từ năm 1997 đến nay, bà H biết nhưng không có ý kiến gì phản đối; Quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Thanh L, Bà Nông Thị Bích Ng, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu hủy

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Đặng Đình Th, yêu cầu ông Th trả lại toàn bộ diện tích đất nói trên và yêu cầu phân di sản thừa kế theo quy định của pháp luật; ông Th không đồng ý trả lại đất nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *“Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật”* là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ thì thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc đất: Nguồn gốc diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 ngày 12/9/2001 mang tên hộ Ông Đặng Đình Th, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cấp nhập biến động mang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th ngày 26/7/2017. Diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 tọa lạc tại bên sông Đa Nhim, thị trấn L, huyện Đ đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 ngày 28/6/2002 cho hộ Ông Đặng Đình Th.

Theo bà H trình bày nguồn gốc đất trên là của bố mẹ chồng bà là cụ Nông Viết Lai, cụ Đào Thị Diệu khai hoang năm 1975 và cho vợ chồng bà sử dụng. Đến năm 1992 ông H mang vợ chồng ông Th về cư mang, giúp đỡ và cho làm trên đất để lấy lúa ăn, trông coi đất chứ thực tế không có việc sang nhượng đất như ông Th trình bày, bà H không nhận vàng từ ông Th. Năm 2001 ông Th chết thì bà đi làm ăn, không để ý đến phần đất này. Nay gia đình bà H có nhu cầu sử dụng, qua tìm hiểu bà được biết vợ chồng ông Th đã kê khai đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 và diện tích đất là 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16, tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ nên bà yêu cầu vợ chồng ông Th di dời nhà cửa, trả lại bà toàn bộ các diện tích đất nêu trên và yêu cầu Tòa án hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th vào ngày 12/9/2001 và số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002. Theo ông Th trình bày nguồn gốc đất là của vợ chồng ông H, bà H; tuy nhiên năm 1997 ông Th nhận chuyển nhượng từ ông Nông Viết H (chồng bà H) đối với toàn bộ diện tích đất nói trên, giá sang nhượng là 10 chỉ vàng, khi sang nhượng hai bên có lập giấy sang nhượng và ký tên, không có xác nhận của chính quyền địa phương. Ông Th đã trả cho ông H 10 chỉ vàng và ông H, bà H giao đất cho ông Th sử dụng ổn định từ năm 1997 đến nay. Khi nhận sang nhượng đất thì Bà Đào Thị Minh H có biết nhưng bà H không ký tên vào giấy sang nhượng, tuy nhiên bà H không ngăn cản và tranh chấp gì đến việc sang nhượng đất

cũng như việc sử dụng đất của gia đình ông Th. Khi sang nhượng đất hai bên không đo đạc cụ thể mà chỉ áng chừng diện tích có tứ cận như sau: Phía Đông giáp ruộng ông Gia, Phía Tây giáp đường đi ông Tân, Phía Nam giáp đất ông Đào Vinh Tân, phía Bắc giáp đường ông Tùng. Tại thời điểm nhận sang nhượng đất cho thì diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi sang nhượng đất của ông H thì gia đình ông Th sử dụng trồng lúa, bắp, sử dụng canh tác ổn định làm nhà cửa và không có ai tranh chấp. Vào năm 2001 nhà nước có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Th có làm thủ tục kê khai nguồn gốc đất và làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất. Đến ngày 12/9/2001 ông Th đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình đối với diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 và diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16, tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2.2] Theo hồ sơ thể hiện: Theo giấy sang nhượng đất năm 1997 của ông Nông Viết H thể hiện nội dung “Tôi tên là Nông Thanh Hằng, hiện cư ngụ tại khu phố 3, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng. Trước nay tôi có một lô đất bên sông Đa Nhim, vì hoàn cảnh khó khăn không làm được nên gia đình tôi nhất trí nhường lại cho Ông Đặng Đình Th....số tiền công khai phá 10 chỉ, viết bằng chữ (mười chỉ chẵn). Bây giờ tôi đã nhận đủ số vàng nói trên và giấy này lập thành hai bản mỗi bên giữ một bản để làm bằng chứng. Nếu có sự tranh chấp gì tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Kể từ bây giờ Ông Đặng Đình Th có toàn quyền sử dụng số diện tích đất nói trên và chịu mọi thuế trước chính quyền địa phương, giấy sang nhượng có chữ ký của ông Nông Viết H, Ông Đặng Đình Th”. Mặc dù, giấy sang nhượng bà bản photo. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh về việc kê khai cấp quyền sử dụng đất ngày 28/6/2001 của Ban địa chính, Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, do Ông Đặng Đình Th khai thể hiện nội dung: “Các thửa đất màu và đất lúa, nguồn gốc các thửa đất này do bố mẹ của ông Nông Viết H tự khai phá trước năm 1975 chia cho ông H. Nay ông Nông Viết H không còn nhu cầu sử dụng, ông H sang nhượng lại cho Ông Đặng Đình Th từ năm 1997 (giấy tay), ông Th sử dụng từ năm 1997 đến nay là đúng sự thật. Hiện tại ông Th đã làm nhà ở tại khu phố 2 Nam sông Đa Nhim”. Tại biên bản xác minh về việc kê khai cấp quyền sử dụng đất ngày 30/3/2002 của Ban địa chính, Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Ông Đặng Đình Th khai thể hiện: “Theo lời khai của ông Th thửa đất ông kê khai đăng ký nguồn gốc sang nhượng từ ông Nông Thanh Hằng, các thửa đất ruộng và đất màu đã đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940/QĐ 612/QĐ-UB ngày 12/9/2001. Số diện tích còn lại vì trước đây là đồi có nhiều đá nhiều năm chủ cũ bỏ hoang. Số diện tích này sau khi tôi sang nhượng của ông H đến đầu năm 2001 gia đình tự phục hóa để sản xuất rau màu là đúng sự thật”. Quá trình giải quyết vụ án bà H không xuất trình được chứng cứ chứng minh, trong khi đó lời

trình bày của ông Th lại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời quá trình sử dụng gia đình ông Th đã tiến hành đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 10/8/2001 ông Th ghi nguồn gốc đất “sang nhượng của ông Nông Viết H năm 1997”, sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình ông Th sử dụng làm nhà ở ổn định, liên tục từ năm 1997 cho đến năm 2018 mới phát sinh tranh chấp với bà H, từ khi nhận chuyển nhượng đến nay thì bà H không có ý kiến gì. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu ông Th trả lại cho bà H diện tích đất diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 và diện tích 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16, tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ.

[3] Đối với việc bà H yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/9/2001 cho hộ Ông Đặng Đình Th vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 28/6/2002 mang tên hộ Ông Đặng Đình Th thì thấy rằng: Trên cơ sở giấy sang nhượng đất năm 1997 giữa ông Th và ông H, đơn đăng ký quyền sử dụng đất, các biên bản xác minh thì Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 612/QĐ-UB ngày 12/9/2001. Đến ngày 30/3/2002 Ông Đặng Đình Th tiếp tục có đơn đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1682, tờ bản đồ số 16 thị trấn L, huyện Đ với diện tích 1.308m². Mặc dù giấy sang nhượng đất bản chính đã thất lạc. Tuy nhiên căn cứ thực tế sử dụng đất, quá trình canh tác sử dụng đất thì sau khi nhận chuyển nhượng đất năm 1997 của ông H, gia đình ông Th sử dụng canh tác, làm nhà ở ổn định, sử dụng liên tục, đóng thuế đất, không ai tranh chấp cho đến năm 2018. Giấy sang nhượng đất năm 1997 ông H đã ký xác nhận vào bên người sang nhượng đất. Việc sang nhượng đã hoàn thành, ông H đã nhận đủ 10 chỉ vàng, giao đất cho ông Th sử dụng từ năm 1997. Sau đó ông Th đăng ký kê khai cấp quyền sử dụng đất theo quy định và được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th đối với diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhập biến động sang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th ngày 12/9/2001. Ngày 30/3/2002 Ông Đặng Đình Th tiếp tục đăng ký phần đất còn lại do đất có nhiều đất phần diện tích đất là 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16 tọa lạc tại bên sông Đa Nhim, thị trấn L, huyện Đ đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 mang tên hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002.

Tại các Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ vào các ngày 21/4/2020 và ngày 16/9/2022 thể hiện: “*Tại hồ sơ địa chính, sổ mục*

kê năm 1993, tờ bản đồ 16 (299) tại các trang 40, 41, 42, 45, 69 các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862. Và trang 69 của sổ mục kê 299, tờ bản đồ 16 thể hiện thửa đất 1682, được tách ra từ thửa gốc 947 tờ bản đồ 16. Điều thể hiện tên người đăng ký là Ông Đặng Đình Th. Việc cấp quyền sử dụng đất cho ông Th dựa trên đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Th và được Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa xác nhận nguồn gốc đất. Đối với hồ sơ đại chính, sổ mục kê thể hiện ông Nông Viết Lai, bà Đào Thị Diệu không đăng ký 13 thửa đất nêu trên”. Như vậy việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th có nguồn gốc, có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ xác nhận nguồn gốc đất nên việc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 12/9/2001 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho Ông Đặng Đình Th là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất đang tranh chấp thì thấy rằng: Toàn bộ diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ 16 và diện tích đất là 1.308m² đất thuộc thửa 1682, tờ bản đồ 16, đất tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 12/9/2001 và số V175575 cho hộ Ông Đặng Đình Th ngày 28/6/2002 do ông H (bố của các ông bà) đã chuyển nhượng cho gia đình ông Th từ năm 1997. Gia đình ông Th sử dụng làm nhà ở ổn định, liên tục từ năm 1997 cho đến năm 2018 mới phát sinh tranh chấp với bà H. Thực tế diện tích đất của gia đình vợ chồng ông H, bà H đã chuyển nhượng một phần cho người khác quản lý, sử dụng, hiện nay không phát sinh tranh chấp.

Thực tế năm 1997 ông H đã chuyển nhượng toàn bộ phần đất trên cho Ông Đặng Đình Th theo giấy sang nhượng viết tay nên không còn là tài sản của ông H và quá trình sử dụng cụ Diệu, cụ Lai không đăng ký kê khai đối với 13 thửa đất nêu trên. Năm 2000 ông H chết thì toàn bộ diện tích đất trên không còn là di sản của ông H. Từ năm 1997 ông H đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Th và năm 2001 ông Th đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo biên bản xác minh ngày 21/4/2020 và ngày 16/9/2022 thì Địa chính thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thể hiện: Tại sổ mục kê, địa chính năm 1993, tờ bản đồ 16 (299) tại các trang 40, 41, 45 và trang 69 lưu tại Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa thể hiện “các thửa đất các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 và thửa 1682 (tách từ thửa gốc 947) đều thuộc tờ bản đồ số 16 đều

thể hiện tên người đăng ký là Ông Đặng Đình Th”. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th dựa trên đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông Th và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ xác nhận về nguồn gốc đất. Đối với hồ sơ địa chính thể hiện ông Nông Viết L, bà Đoàn Thị D không đăng ký các thửa đất nêu trên. Do đó Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L yêu cầu chia di sản thừa kế là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng: chi phí tố tụng cho việc đo vẽ, xem xét, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản là 20.000.000đ, nguyên đơn đã nộp và đã được quyết toán xong. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên cần buộc bà H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng nói trên.

[7] Về án phí:

Lẽ ra Bà Đào Thị Minh H phải án phí Dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, Bà Đào Thị Minh H, sinh năm: 1960; tính đến thời điểm xét xử đã trên 60 tuổi. Theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009 thì bà H thuộc trường hợp là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H thuộc trường hợp được miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà H.

Đồng thời, đây là vụ án tranh chấp Quyền sử dụng đất; xác định đất thuộc quyền sử dụng của ai; theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí Dân sự sơ thẩm trong trường hợp này là không có giá ngạch; cấp sơ thẩm buộc Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L phải chịu án phí có giá ngạch là chưa chính xác nên cần sửa lại phần này.

Do vậy, cần phải Bản án sơ thẩm đối với phần quyết định về án phí sơ thẩm cho các đương sự.

Ngoài ra do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật đất đai năm 1993;
- Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2, khoản 7 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Đào Thị Minh H; Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L; sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Đào Thị Minh H về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đối với Ông Đặng Đình Th đối với lô đất có diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/9/2001 cho hộ Ông Đặng Đình Th; đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhập biến động sang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th ngày 26/7/2017. Diện tích là 1.308m² thuộc thửa 1682, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 28/6/2002 mang tên Ông Đặng Đình Th.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L về việc “Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu chia di sản thừa kế” đối với Ông Đặng Đình Th đối với lô đất có diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856, 723, 724, 725, 726, 722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/9/2001 cho hộ Ông Đặng Đình Th; đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhập biến động sang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th ngày 26/7/2017. Diện tích là 1.308m² thuộc thửa 1682, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 28/6/2002 mang tên Ông Đặng Đình Th.

Vợ chồng Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng lô đất có diện tích 5.151m² đất lúa và đất màu thuộc các thửa 856,723,724,725,726,722, 858, 859, 861, 857, 682, 862 đều thuộc tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T387940 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/9/2001 cho hộ Ông Đặng Đình Th; đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ cập nhập biến động sang tên Ông Đặng Đình Th, Bà Nguyễn Thị Th ngày 26/7/2017. Diện tích là 1.308m² thuộc thửa 1682, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại Nam Sông Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V175575 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 28/6/2002 mang tên Ông Đặng Đình Th.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho Bà Đào Thị Minh H. Bà Đào Thị Minh H được nhận lại số tiền 2.300.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0006536 ngày 01/3/2019 và số AA/2016/0014108 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc Ông Nông Thanh H phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 14.097.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007388 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Ông Nông Thanh H nộp thay). Ông Hải được nhận lại số tiền 13.797.000đ còn thừa.

Buộc Bà Nông Thị Thanh L phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 14.097.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007389 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Ông Nông Thanh H nộp thay). Bà Lan được nhận lại số tiền 13.797.000đ còn thừa.

Buộc Ông Nông Thanh H phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 14.097.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007392 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Ông Nông Thanh H nộp thay). Ông Hậu được nhận lại số tiền 13.797.000đ còn thừa.

Buộc Bà Nông Thị Bích Ng phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 14.097.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007391 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành

án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Ông Nông Thanh H nộp thay). Bà Ngọc được nhận lại số tiền 13.797.000đ còn thừa.

Buộc Ông Nông Thanh H phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 14.097.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007390 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Ông Nông Thanh H nộp thay). Ông Hiền được nhận lại số tiền 13.797.000đ còn thừa.

Buộc Ông Nông Thanh H phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 14.097.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007393 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Huỳnh được nhận lại số tiền 13.797.000đ còn thừa.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Đào Thị Minh H không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, bà H được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008189 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L mỗi người phải chịu 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 1.800.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008227; số 0008223; 0008221; 0008220; 0008219 và số 0008218 cùng ngày 18/10/2022, đều của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Ông Nông Thanh H, Bà Nông Thị Bích Ng, Bà Nông Thị Thanh L đã nộp đủ án phí Dân sự phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV &THA (01);
- TAND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Đương sự (10);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch